

Bản án số:44/2023/HS-ST

Ngày: 20-02- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Viết Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Bùi Ngọc Anh

2/ Ông Trần Trung Tính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Mai Diễm- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 865/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Quốc T; Sinh năm 1980 tại: tỉnh Bến Tre; nơi cư thường: G, Phường 15, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị Ánh H ; có vợ và 03 con: lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 20/01/2021. Có mặt.

2/ Trần Thiện Gi; Sinh năm 1985 tại: tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp G, xã U, huyện V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ch và bà Lê Thị N ; có vợ và 01 con: sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 20/01/2021. Có mặt

3/ Nguyễn Ngọc H; Sinh năm 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: T, Phường J, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Lê Thị A ; có vợ và 02 con: lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 20/01/2021. Có mặt

4/ Nguyễn Nguyên Đ; Sinh năm 1987 tại: tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: N, Phú Định, Phường P, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn R và bà Lê Thị L; có vợ và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 20/01/2021. Có mặt

5/ Phạm Trung Nh; Sinh năm 1988 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: M, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ng và bà Nguyễn Thị T ; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 20/01/2021. Có mặt

6/ Hồ Tuấn Kh; Sinh năm 1990 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: E, Phường G, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn G (Đã chết) và bà Trần Thị Bạch Y ; có vợ và 02 con: lớn sinh năm 1918, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 20/01/2021. Có mặt

Những người tham gia tố tụng khác:

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty TNHH O; Địa chỉ: 16 đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Đại diện theo Ủy quyền các ông bà: Trần Tuấn Huy, Trần Tuấn Hậu, Trần Tuấn Hoàng, Nguyễn Thị Thu Hoài, Trần Lê Minh Trí, Nguyễn Quang Minh, Trương Ngọc Lan – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 20/01/2021, tại đường Đoàn Nguyễn T, ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp cùng Công an xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, tổ chức kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thiện Gi đang điều khiển xe lôi máy BKS 61L8-5327 vận chuyển một lượng lớn hàng hoá là thuốc bảo vệ thực vật nhĩ giả nhãn hiệu Antracol, Filia 525SE, Amistar Top do Công ty O sản xuất theo hưởng từ nhà số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện cần Giuộc, tỉnh Long An đến Chành xe 7979, địa chỉ số 1626B, đường Võ Văn Kiệt, Phường 16, Quận 8, để tiêu thụ. Hàng hoá thu giữ gồm: 10 thùng (12 gói/thùng) Antracol 70WP Ikg. 02 thùng (40chai/thùng) Filia 525SE 250ml, 01 thùng (20 chai/thùng) Amistar Top 325 sc 250ml.

Theo khai báo ban đầu, Giác khai thực hiện theo yêu cầu của Nguyễn Quốc Thắng, mở rộng điều tra, càn ngày 20/01/2021, kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc T cùng Nguyễn Nguyên Đ, Hồ Tuấn Kh, Phạm Trung Nh, Nguyễn Ngọc H đang tổ chức sản xuất một lượng lớn hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật tại nhà số 1024A, Hương Lộ 11, ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh. Thu giữ một số lượng lớn

thuốc bảo vệ thực vật nghi là giả gồm: 25 thùng (50chai) Amistar 250 SC 100m, 73 thùng (20 chai) Amistar Top 325 SC 250ml, 08 thùng (40chai) Filia 525 SE 250m), thùng (12 chai) Anvil 5 SC 1 lit và một số lượng lớn tem nhãn, vỏ hộp. Cũng tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nơi Thắng thuê sản xuất hàng giả, thu giữ- 09 thùng (20 chai trắng) Amistar Top 325 SC 250ml.

Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á - đại diện theo ủy quyền của Công ty Sygenta, Bayer Việt Nam xác định số hàng hóa Cơ quan Công an thu giữ là hàng hoá bị làm giả, không phải của Công ty sản xuất.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai hành vi phạm tội như sau.

- Nguyễn Quốc Th khai: Đầu năm 2019, Thắng và Nguyễn Ngọc H là hàng xóm quen biết nhau, Nguyễn Ngọc H quen biết xã hội với đối tượng tên Long (số điện thoại 00855976876172, ở miền Tây, không rõ thông tin lại lịch) và giới thiệu cho Nguyễn Quốc T làm quen. Sau đó, Thắng và Long bàn bạc việc thực hiện sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả. Theo đó, Nguyễn Quốc T liên hệ thuê nhà số 10/24A, Hương Lộ 11, ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Trần Thị H và số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An của ông Phạm Ph Quốc làm nơi sản xuất hàng giả. Khi thuê nhà, Thắng báo mục đích thuê để sản xuất nhang, nến, tiền thuê mỗi tháng 3.000.000 đồng -5.000.000 đồng, tiền thuê L đưa cho Thắng trả cho chủ nhà trực tiếp. Nguồn nguyên liệu để sản xuất hàng giả là hàng xá thuốc bảo vệ thực vật, chai, lọ rỗng, tem nhãn, thùng carton do L cung cấp, có xe tải vận chuyển đến đường cao tốc Bình Chánh, khi L gọi điện báo thì Thắng gọi Trần Thiện Gi đến nhận nguyên liệu chở về các nơi sản xuất nêu trên. Còn một số loại tem nhãn khác Thắng trực tiếp đi mua tại một địa chỉ ở Quận 8 (không rõ địa chỉ). Tỷ lệ pha chế, cách sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả do Long đến hướng dẫn Nguyễn Quốc Thắng. Nguyễn Nguyên Đ, Hồ Tuấn Kh, Phạm Trung Nh, Nguyễn Ngọc H như sau:

Đối với thuốc bảo vệ thực vật giả dạng lỏng, dùng các chai rỗng dán tem các nhãn hiệu Amistar 250 SC 100ml, Amistar Top 325 SC 250ml, Filia 525 SE 250ml, Anvil 5 SC 1 lít; Từ chai thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu nước ngoài để làm hàng xá, dùng máu cho vào thùng phi nhựa, trộn đều, sau đó dùng ca nhựa để sang chiết vào các chai nhựa tổng, dán tem, dùng máy đóng seal dán miệng cổ chai, đóng nắp chai, xếp chai thành phẩm vào thùng carton có in sẵn các nhãn hiệu trên, để hoàn tất việc sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả.

Đối với thuốc bảo vệ thực vật giả dạng rắn, dung bột nguyên liệu giả để đồng vào bao bì giả in sẵn nhãn hiệu Antracol 70WP 1kg, theo đúng trọng lượng in trên bao bì. Dùng máy ép đóng gói, xếp vào thùng, hoàn tất việc sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả.

Các thùng hàng giả thành phẩm sau khi sản xuất xong, Thắng yêu cầu Giác giao cho khách mua theo địa chỉ của L cung cấp (tên chính xe khách gửi hàng Quận 6, quận 10, tên, số điện thoại người nhận hàng), chủ yếu giao cho

chành xe các tỉnh miền Tây. L đưa tiền cho Thắng trả tiền thuê nhà, chi phí và tiền công của Th, Gi, Đ, Kh, Nh, Hoài. Th giữ vai trò quản lý, theo dõi việc sản xuất, buôn bán hàng giả, cảnh giới cơ quan chức năng kiểm tra, việc nhận nguyên liệu, sản xuất hàng giả thành phẩm, giao bán khách hàng Th không lập sổ sách chứng từ, cũng không xuất hóa đơn bán hàng. Tr bình mỗi ngày sản xuất khoảng 40 thùng hàng giả các loại. Tiền công Th được L trả là 24.000.000 đồng (bao gồm tiền đưa Gi, H, Kh, Nh mỗi người 4.000.000 đồng, còn lại đã chi tiền cơm, nước uống).

- Trần Thiện Gi khai: tháng 7/2020, Nguyễn Quốc T thuê Giác làm công, giúp việc cho Thắng trong việc sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả cụ thể: nhận và vận chuyển nguyên liệu, giao hàng giả thành phẩm đến các chành xe gởi cho khách hàng tỉnh theo yêu cầu của Long bằng xe ba gác máy biển kiểm soát 61L8-5327, ngoài ra trong thời gian làm việc cho Th, khi hàng giả được đặt làm nhiều, cần người phụ giúp dán tem nhãn vào chai nhựa, Giác phụ giúp theo yêu cầu của Thắng, nhưng việc phụ giúp này không nhận tiền công mà thỉnh thoảng Th cho tiền uống cà phê. Đối với số thuốc bảo vệ thực vật giả đang rần ở địa chỉ Long An, do Th thuê Gi và Đi sản xuất, nhưng chưa trả tiền công. Tiền công nhận từ Thắng là tiền vận chuyển nguyên liệu và giao hàng giả thành phẩm. Mỗi chuyến xe được trả công từ 100.000 đồng đến 250.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc H khai: Hoài thông qua quan hệ xã hội quen biết đối tượng tên Long (không rõ lai lịch), đến khoảng tháng 1/2019, Hoài có gặp Long tại quán cà phê, sau đó có hẹn Nguyễn Quốc T (hàng xóm) đến uống cà phê và làm quen xã giao với L. Sau đó, thì Hoài không gặp L. Đến khoảng cuối năm 2019, không có việc làm nên H có gọi điện thoại cho Th hỏi có việc gì làm không, Th bảo đang làm thuốc bảo vệ thực vật giả với Long, hỏi muốn làm không, vì muốn có thu nhập nên Hoài đã đồng ý làm việc cho Thắng, Thực hiện việc sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả cho Thắng tại địa chỉ 10/24A, Hương Lộ 11, ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều người khác. Nguyên liệu để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả đã thấy có sẵn tại địa chỉ trên, sau đó L có đến địa chỉ này hướng dẫn H và các người làm chung (Đi, Kh, Nh) cách pha chế, dán nhãn, tem, vô thùng carton để thành hàng thành phẩm. Việc cụ thể bàn bạc phân công giữa L và Th, H không biết, nhưng Th là người quản lý và trực tiếp trả tiền công cho Hoài số tiền 4.000.000 đồng.

Nguyễn Nguyên Đ, Hồ Tuấn Kh, Phạm Trung Nh khai được Nguyễn Quốc T thuê để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả ở các công đoạn như: pha chế nguyên liệu được cung cấp và hướng dẫn, dán nhãn, tem lên chai rỗng, đóng chai hàng giả thành phẩm vào thùng carton, tiền công sản xuất do Thắng trả giá 20.000 đồng/1 thùng hàng giả thành phẩm, riêng Điền không nhớ đã nhận bao nhiêu tiền. Ngoài ra, Điền còn là người đứng tên hợp đồng thuê nhà tại địa chỉ số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo yêu cầu của Th.

Trần Thị Bạch H - Chủ nhà số 10/24A, Hương Lộ 11, ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, khai: vào ngày 25/10/2019, ông Nguyễn Quốc T đã thuê căn nhà trên với giá 5.000.000đ/tháng để sản xuất nhang đèn. Khi Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang đối với Nguyễn Quốc T sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả thì Hồng mới biết, do bà cư ngụ tại số 173A/7 Ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh và Thắng đến địa chỉ này trả tiền thuê nhà.

Phạm Phúc Quốc - người ký hợp đồng thuê nhà với Nguyễn Nguyên Đ, khai: ngày 02/11/2020, Nguyễn Quốc T cùng Nguyễn Nguyên Đ đến liên hệ thuê nhà số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện cần Giuộc, tỉnh Long An với giá 3.000.000 đ, để sản xuất nhang đèn. Sau đó, Th đề nghị Điền đứng tên ký hợp đồng thuê nhà với Quốc; tháng 12/2020, ông Qu bán nhà cho ông Đặng Kh , đồng thời bàn giao nhà và hợp đồng thuê nhà cho Đặng Khiêm để tiếp tục cho Điền thuê, ông Qu không biết việc các đối tượng này thuê nhà để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông Phạm Phúc Qu nhận dạng đối với Nguyễn Quốc T. Kết quả: ông Qu nhận dạng được Thắng là đối tượng đến thuê nhà trên.

Đặng Khiêm khai: tháng 12/2020, ông Khiêm có mua lại nhà số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện cần Giuộc, tỉnh Long An từ ông Phạm Phúc Quốc, tại thời điểm mua ông Quốc đã ký hợp đồng thuê nhà với Nguyễn Nguyên Đ giả 3.000.000đ/ tháng, khi ông Quốc bàn giao nhà, Điền có nói với ông Khiêm đứng tên thuê nhà dùm cho ông anh để kinh doanh, ông Khiêm không biết việc các đối tượng thuê nhà để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả,

Kết quả xác minh tại Chành xe Hải Cường, địa chỉ 562 Phạm Văn Chi, Phường 8, Quận 6; Công ty cổ phần Vận Tài Sài Gòn, địa chỉ 189 Lê Hồng Phong. Phường 3, Quận 5, Chành xe tại Kho 7979 địa chỉ 1626B Võ Văn Kiệt, Phường 16, Quận 8, được biết: Các Chành xe không có thông tin nhận và gửi hàng của người có tên Nguyễn Quốc T và Trần Thiện Gi.

Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố kết luận định giá tài sản số 5441/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021, xác định hàng hóa tạm giữ giả có trị giá tương đương hàng thật là 831.477.3884.

Kết quả trưng cầu giám định tính đồng nhất nhãn hiệu in trên tem, nhãn và hộp, chủ thuốc bảo vệ thực vật bị thu giữ và mẫu của Công ty Syngenta, Bayer Việt Nam. Kết quả, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an có các Kết luận giám định số: 3781-01/C09B ngày 01/10/2021; số 4184/C09B ngày 03/11/2021; số 3781/C09B ngày 19/10/2021, xác định toàn bộ mẫu hàng hóa thu giữ của Nguyễn Quốc T giám định so với mẫu so sánh không đồng nhất về thành phần và nhãn hiệu in trên tem, nhãn vỏ hộp, chai thuốc bảo vệ thực vật. hóa học

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe lỗi máy Biển kiểm soát 61L8-5327
- 10 thùng (12 gói/thùng) Antracol 70WP 1kg;

- 02 thùng (40 chai/thùng) Filia 525 SE 250ml;
- 01 thùng (20 chai/ thùng) Amistar Top 325 SC 250ml;
- 25 thùng (50 chai) Amistar 250 SC 100ml;
- 73 thùng (20 chai) Amistar Top 325 SC 250ml;
- 08 thùng (40 chai) Filia 525 SE 250ml thùng (12 chai) Anvil 5SC 01 lít và một số lượng lớn tem, nhãn, vỏ hộp,

- 09 thùng (20 chai/thùng) Amistar Top 325 SC 250ml;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 5506, đã qua sử dụng,
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 4432/1, đã qua sử dụng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 5432/3, đã qua sử dụng - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei E2944A, đã qua sử dụng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng: -01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, số seri R58N92NGH4R, đã qua sử dụng.

- Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 153.36 ngày 04/02/2021; Số 135-3683 ngày 13/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, Phạm Trung Nh, Nguyễn Quốc T đã nhờ người thân nộp lại 4.000.000 đồng bị cang Hồ Tuấn Kh nộp 1.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Cáo trạng số 97/CT-VKS –P3 ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Quốc T, Trần Thiện Gi về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nguyên Đ, Phạm Trung Nh, Hồ Tuấn Kh về tội “Sản xuất hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 195 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 195; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 10 đến 11 năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”

Phạt bổ sung bị cáo 50 triệu đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 195; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Trần Thiện Gi từ 09 đến 10 năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”

Phạt bổ sung bị cáo 50 triệu đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 07 đến 08 năm tù về tội “ Sản xuất hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”

Phạt bổ sung bị cáo 50 triệu đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên Đ từ 06 đến 07 năm tù về tội “ Sản xuất hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”

Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước

+ Xử phạt bị cáo Phạm Trung Nh từ 06 đến 07 năm tù về tội “ Sản xuất hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”

Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước

+ Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn Kh từ 06 đến 07 năm tù về tội “ Sản xuất hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”

Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tự bào chữa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Kết luận giám định số 3781-01/ C09 ngày 01/10/2021; số 4184/C09B ngày 03/11/2021; số 3781/C09B ngày 19/10/2021; kết luận định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự số 544/Kl-HĐĐGTS ngày 29/9/202;

lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định:

Vì mục đích tư lợi, từ đầu năm 2019 Nguyễn Quốc T và đối tượng tên Long (không rõ lai lịch) không được sự ủy quyền của Công ty Syngenta, Bayer Việt Nam, đã bàn bạc với nhau về việc sản xuất buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mang nhãn hiệu Antracol, Filia 525SE, Amistar Top là sản phẩm của Công ty TNHH Syngenta. Nguồn nguyên liệu để sản xuất hàng giả là hàng xá thuốc bảo vệ thực vật, chai, lọ rỗng, tem nhãn, thùng Carton do Long cung cấp; một số tem nhãn khác Thắng trực tiếp đi mua tại một địa chỉ ở Quận 8 (không rõ địa chỉ)

Để thực hiện phạm tội, Nguyễn Quốc T đã liên hệ thuê nhà số 10/24A, Hương lộ 11, ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An làm nơi sản xuất các mặt hàng là thuốc bảo vệ thực vật. Nguyễn Quốc T đã thuê Trần Thiện Gi, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nguyên Đ, Hồ Tuấn Kh, Phạm Trung Nh thực hiện việc sản xuất, vận chuyển các sản phẩm đã được sản xuất để giao bán cho khách hàng để cùng thu lợi bất chính.

Hàng giả có trị giá tương đương hàng thật là 831.477. 5884 đồng.

Với hành vi trên, Nguyễn Quốc T, đã phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật” thuộc trường hợp “Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hoàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Thiện Gi là người được Nguyễn Quốc T thuê để nhận và vận chuyển nguyên liệu giao hàng giả thành phẩm đến các chành xe gửi cho khách hàng nên Trần Thiện Gi, có vai trò đồng phạm tích cực với Nguyễn Quốc T nên phải chịu trách nhiệm về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật” thuộc trường hợp “Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hoàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bị cáo Nguyễn Quốc T.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nguyên Đ, Phạm Trung Nh, Hồ Tuấn Kh được Nguyễn Quốc T thuê để thực hiện việc sản xuất các thuốc bảo vệ thực vật giả hiệu trên ở các công đoạn: pha chế, hướng dẫn, dán nhãn, tem lên các chai rỗng, đóng chai hàng giả thành phẩm vào thùng carton để được hưởng lợi tiền công là 20.000 đồng/ thùng hàng giả thành phẩm. Các bị cáo biết rõ đó là hàng giả. Trong đó, bị cáo Nguyễn Nguyên Đ còn đứng lên trên Hợp đồng thuê nhà tại địa chỉ số 210 ấp Long Hương, xã Long Hương, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Với các hành vi vừa nêu, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nguyên Đ, Phạm Trung Nh, Hồ Tuấn Kh phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm với Nguyễn Quốc T về tội “Sản xuất hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật” thuộc trường hợp “Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hoàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá 500.000.000 đồng trở

lên” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trên của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ của người sản xuất, xâm phạm quyền và lợi ích của tổ chức và cá nhân trong sản xuất nông nghiệp; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế xã hội của Nhà nước nên cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này Nguyễn Quốc T là người chủ mưu cầm đầu, cùng với đối tượng tên Long (không rõ lai lịch) tổ chức việc sản xuất hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật. Thắng trực tiếp thuê các bị cáo khác để thực hiện phạm tội, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, công việc cho các bị cáo thực hiện hành vi sản xuất hàng giả nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015. Cần xét xử nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với Trần Thiện Gi là người nhận và vận chuyển nguyên liệu giao hàng giả thành phẩm đến các chành xe gởi cho khách hàng, thỉnh thoảng phụ giúp việc dán nhãn, tem lên các chai rỗng, bị cáo có vai trò đồng phạm tích cực, nên cần xét xử nghiêm đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nguyên Đ, Phạm Trung Nh, Hồ Tuấn Kh là người pha chế, dán nhãn, tem lên các chai rỗng, đóng chai hàng giả thành phẩm vào thùng carton để được hưởng tiền công theo sản phẩm làm ra. Các bị cáo là người giúp sức cho Nguyễn Quốc T trong việc sản xuất thuốc bảo vệ thực vật giả. Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét:

Các bị cáo trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đã khai nhận hành vi khách khách quan đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 10 năm đến 11 năm tù; đề nghị xét xử đối với các bị cáo Trần Thiện Gi, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nguyên Đ, Phạm Trung Nh, Hồ Tuấn Kh dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, là có cơ sở pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định đối với các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, ngoài lời khai của các bị cáo về số tiền hưởng lợi từ tiền công việc thực hiện việc phạm tội thì không có tài liệu xác định được cụ thể số tiền hưởng lợi của các bị cáo là bao nhiêu để buộc các bị cáo nộp lại, tuy nhiên: các bị cáo cáo: Nguyễn Quốc T, Trần Ngọc Hoài, Phạm Trung Nh , Hồ Tuấn Kh đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên L ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu, chứng khác để xác định được nhận thân, lai lịch để xử lý nên không có cơ sở giải quyết trọng vụ án này. Tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi đủ cơ sở chứng minh tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đối với đồ vật thu giữ trong vụ án, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vật cấm lưu hành, vật không giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy toàn bộ. cụ thể:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe lôi máy biển kiểm soát 61L8 – 5327
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 5506, đã qua sử dụng,
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 4432/1, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 5432/3, đã qua sử dụng -
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei E2944A, đã qua sử dụng: dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng: -01
- (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, số seri R58N92NGH4R, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 10 thùng (12 gói/thùng) Antracol 70WP 1kg;
- 02 thùng (40 chai/thùng) Filia 525 SE 250ml;
- 01 thùng (20 chai/ thùng) Amistar Top 325 SC 250ml;
- 25 thùng (50 chai) Amistar 250 SC 100ml;
- 73 thùng (20 chai) Amistar Top 325 SC 250ml;
- 08 thùng (40 chai) Filia 525 SE 250ml thùng (12 chai) Anvil 5SC 01 lít và một số lượng lớn tem, nhãn, vỏ hộp,
- 09 thùng (20 chai/thùng) Amistar Top 325 SC 250ml;

[5] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 195; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 10 (mười) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 195; điểm a khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thiện Gi 09 (chín) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 195; điểm a khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07(bảy) năm tù về tội “Sản xuất, hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên Đ 06 (sáu) năm tù về tội “Sản xuất, hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Trung Nh 06 (sáu) năm tù về tội “Sản xuất, hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

+ Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn Kh 06 (sáu) năm tù về tội “Sản xuất, hàng giả là thuốc bảo vệ thực vật”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 20/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền: 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

- Căn cứ Điều 46 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 4.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền mặt ngày 05/11/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Bút lục số 375

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 4.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền mặt ngày 05/11/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Bút lục số 380.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền mặt ngày 13/12/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Bút lục số 387

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 1.600.000 đồng theo Giấy nộp tiền mặt ngày 05/11/2011 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam ngày 15/11/2021 – Bút lục số 387

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước :

- 01 xe ô tô máy, BKS 61L8 – 5327
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 5506, đã qua sử dụng,
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 4432/1, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 5432/3, đã qua sử
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei E2944A, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng:
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, số seri R58N92NGH4R, đã qua sử dụng.

(Tất cả được niêm phong kín, trên niêm phong có chữ ký của Nguyễn Quốc T, Phạm Trung Nh, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nguyên Đ, Hồ Tuấn Kh đề ngày 20/01/2021)

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 310/PNK/2021 ngày 13/8/2021)

Tịch thu, tiêu hủy:

- 10 thùng (12 gói/thùng) Antracol 70WP 1kg;
- 02 thùng (40 chai/thùng) Filia 525 SE 250ml;
- 01 thùng (20 chai/ thùng) Amistar Top 325 SC 250ml; tất cả các thùng có chữ ký xác nhận của Trần Thiện Gi, đề ngày 20/01/2021
- 25 thùng (50 chai) Amistar 250 SC 100ml;
- 73 thùng (20 chai) Amistar Top 325 SC 250ml;
- 08 thùng (40 chai) Filia 525 SE 250ml, thùng (12 chai) Anvil 5SC 01 lít và một số lượng lớn tem, nhãn, vỏ hộp có chữ xác nhận Nguyễn Quốc T cùng 04 đối tượng gồm: Nguyễn Nguyên Đ, Hồ Tuấn Kh, Phan Trung Nhân, Nguyễn Ngọc H, đề ngày 20/01/2021

- 09 thùng (20 chai/thùng) Amistar Top 325 SC 250ml có chữ ký xác nhận của Trần Thiện Gi, đề ngày 20/01/2021

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 308/PNK/2021 ngày 10/8/2021).

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- THA HS; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- Sở Tư pháp; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Viết Hùng**

